TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 44/2019/HS-PT
Ngày 29 -10 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải
Bà Nguyễn Thị Thu Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc S; tên gọi khác: không; sinh ngày 08/8/1982, tại Yên Bái; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1952 và con bà Vũ Thị D, sinh năm 1953; có vợ là Tạ Thị Ng, sinh năm 1986 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số: 11/2003/HSST ngày 19/6/2003 của TAND huyện Tr, xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. (Đã được xóa án tích năm 2005). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2019 đến ngày 22/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn Đ, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. Nguyễn Văn N; tên gọi khác : không; sinh ngày 25/01/1979 tại Yên Bái; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 5 (MT), xã T, huyên Tr, tỉnh Yên Bái; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Phùng Thị G, sinh năm 1932; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 43/2008/HSST ngày 16/12/2008 của TAND tỉnh Yên Bái xử phạt 10 (mười) năm tù về tội: "Mua bán trẻ em" đến ngày 30/8/2013 được đặc xá và được xóa án tích năm 2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2019 đến ngày 19/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn 5 (MT), xã T, huyên Tr, tỉnh Yên Bái, có mặt.

Ngoài ra còn có 10 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 11/3/2019, Nguyễn T.H, Nguyễn Q.T, Trần Thị H, Tường Văn M rủ nhau lên lán dựng tạm trên đồi cây của gia đình anh Hà Văn B thuộc thôn MT, xã T, huyện Tr, tỉnh Yên Bái để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa. Tiến lấy chiếc kéo trong lán cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài tú lơ khơ và tự lấy bát, đĩa ở trong lán, rồi tất cả 4 ngồi quanh chiếc đệm và đánh bạc, Nguyễn Q.T là người cầm cái. Sau đó có thêm Tạ Thị Ng, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn R, Phạm Văn P, Nguyễn Thành Công Q, Nguyễn Ngọc C đến tham gia đánh bạc.

Cách chơi và quy ước chơi là cửa chẵn - cửa lẻ, mỗi ván đặt tiền tối thiểu 50.000 đồng, tối đa không giới hạn, người cầm cái cho quân vị vào đĩa và dùng bát úp lên xóc, nếu bốn quân vị cùng một màu hoặc hai quân vị cùng màu thì người đặt tiền ở cửa chẵn thắng và được gấp đôi số tiền đã đặt cược và ngược lại. Các đối tượng trên chơi bạc đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 11/3/2019 thì bị Công an huyện Tr bắt quả tang, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn N, Tạ Thị Ng, Trần Thị H bị bắt giữ. Còn các đối tượng Nguyễn Q.T, Tướng Văn M, Nguyễn T.H, Nguyễn Ngọc S, Phạm Văn P, Nguyễn Văn R, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Thành Công Q lợi dụng đêm tối bỏ chạy. Sau đó đã tự giác đến Công an huyện Tr đầu thú. Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài (quân vị) được cắt từ quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc kéo có chuôi màu đỏ và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.150.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ của các đối tượng một số đồ vật và tài sản, nhưng không liên quan đến hành vi đánh bạc do đó, cơ quan điều tra đã trả cho các đối tượng và chủ sở hữu tài sản.

Do các bị cáo có hành vi phạm tội như nêu trên nên tại bản án số: 23/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Toà án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N phạm tội "Đánh bạc".

2.Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Ngọc S 07 (bảy) tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ 02 ngày (từ ngày 20/3 đến ngày 22/3/2019), bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 28 ngày.Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn N 07 (bảy) tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ 07 ngày (từ ngày 12/3 đến ngày 19/3/2019), bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 23 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 10 bị cáo khác; về xử lý vật chứng, về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 30/7/2019 các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân các bị cáo, áp dụng cho cả hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét đến tình tiết mẹ bị cáo N là người có công với nước, bị cáo S đến đầu thú tại cơ quan điều tra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xử phạt mỗi bị cáo 07 tháng tù là phù hợp với quy định pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của hai bị cáo.

Về kháng cáo xin hưởng án treo: Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, tuy đã bị kết án nhưng đã được xóa án và được coi là không có án tích, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng. Theo như hướng dẫn nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP-TANDTC ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, vì vậy chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình các bị cáo phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 16 giờ đến 23 giờ ngày 11/3/2019 tại lán dựng tạm trên đồi cây của gia đình anh Hà Văn B thuộc thôn MT, xã T, huyện Tr, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N đã cùng 10 bị cáo khác đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức "chơi xóc đĩa", với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.150.000 đồng, thì bị Công an huyện Tr, tỉnh Yên Bái bắt giữ. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N Hội đồng xét xử thấy:

[3.1]. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Khi Quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân của các bị cáo, đã cân nhắc đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, đã xem xét áp dụng để các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo 07 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, mức hình phạt 07 tháng tù cho mỗi bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là không có căn cứ không được chấp nhận.

[3.2]. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo: Sau khi xét xử sơ thẩm cả hai bị cáo đều đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và cung cấp tài liệu có xác nhận của Công an địa phương nơi các bị cáo cư trú thể hiện từ khi chấp hành xong bản án về cư trú tại địa phương các bị cáo đã chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước; đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N chỉ là những người giữ vai trò thứ yếu, không phải những người "cầm cái" và chuẩn bị các công cụ phục vụ cho việc đánh bạc, xét số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít N trọng, cả hai bị cáo được coi là người không có án tích, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N chấp hành hình phạt tù, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để các bị cáo có cơ hội tự cải tạo tu dưỡng tại địa phương, có sự giám sát chặt chẽ của Chính quyền địa phương và gia đình vẫn đảm bảo được tính răn đe giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đề nghị của Viện kiểm sát về nội dung giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, sửa phần hình phạt của bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4]. Do kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N, sửa phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân huyện Tr, tỉnh Yên Bái như sau:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N phạm tội "Đánh bạc ".

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tr, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2.Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện Tr;
- VKSND huyện Tr;
- Công an huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- UBND xã A, TP.Yên Bái;
- UBND xã T, huyện Tr;
- Các bị cáo (tại ngoai);
- Lưu HS; HCTP; PTC; TA..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Hoàng Trọng Hồng